

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HSST
Ngày 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Vũ

Bà Nguyễn Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng (tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T sinh ngày: 05 tháng 6 năm 1978 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú: tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở hiện tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1944 và bà Nông Thị B, sinh năm 1947; có vợ là Hoàng Thị H (đã chết) và 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2024, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 19/01/2024 tổ công tác Công an phường N, thành phố C làm nhiệm vụ tại khu vực tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình làm nhiệm vụ phát hiện Hoàng Văn T, sinh năm 1978, nơi ở hiện tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm

tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 02 (Hai) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (Một) điện thoại di động; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11F9-4801 và 01 (Một) ví da màu nâu. Hoàng Văn T khai nhận số tang vật bị thu giữ là Heroine của T vừa mua tại cổng bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong toàn bộ đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành tố tụng theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T có tổng khối lượng là 0,19g (*Không thấy một chín gam*).

Bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H).

Quá trình điều tra Hoàng Văn T khai nhận: khoảng 06 giờ ngày 19/01/2024 T điều khiển xe mô tô đi làm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, trên đường đi làm về Thám đi ngang qua khu vực bến xe khách liên tỉnh Cao Bằng thuộc phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người nghiện nên đã điều khiển xe mô tô đến gần người đó và hỏi mua ma túy với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho T 02 (Hai) gói giấy vệ sinh bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa Heroine. Thám giấu 02 (Hai) gói ma túy vừa mua được trong túi quần rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực cầu G thuộc phường N, thành phố C để tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSTP ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trình bày đối với tài sản bị thu giữ như sau: chiếc ví màu nâu dùng để cất giấu 01 gói ma túy hiện nay đã cũ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; điện thoại di động sử dụng để liên lạc với người thân không liên quan đến hành vi phạm tội và chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, sau khi vợ bị cáo chết bị cáo sử dụng làm phương tiện phục vụ công việc do đó bị cáo đề nghị được trả lại.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cần xử lý nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy; trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và chiếc ví da bị cáo dùng để tàng trữ ma túy hiện nay không còn giá trị sử dụng; trả lại điện thoại di động và xe mô tô cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an phường N, thành phố C lập hồi 12 giờ 55 phút ngày 19/01/2024 và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 19/01/2024 tại khu vực tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an phường N, thành phố C bắt quả tang Hoàng Văn T đang tàng trữ 0,19g (*Không thấy một chín gam*) ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà N về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Tàng*

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

c, H1, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đầy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành; tịch thu tiêu hủy chiếc ví da bị cáo dùng để tàng trữ ma túy, hiện nay không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 11F9-4801 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, sau khi vợ chết bị cáo sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Thời điểm chiếc xe bị thu giữ bị cáo sử dụng làm phương tiện đi làm chứ không nhằm mục đích đi mua ma túy nên cần trả lại tài sản này cho bị cáo.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Hoàng Văn T khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực B liên tỉnh Cao Bằng thuộc phường Đ, thành phố C, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân của người này nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Hoàng Văn T 14 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Số 128/KL-KTHS, hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 19/01/2024 (Kèm theo Kết luận giám định số 128/KL-KTHS, ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh C); 01 (Một) ví giả da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có chữ Samsung, màu đen, số IMEI (Theo quyết định chuyên vật chứng): Số IMEI 1: 359093386329009/01, số IMEI 2: 359768846329000/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy; 01 (Một) chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu HONDA Wave S, BKS 11F9-4801. Số khung: RLHHC 12028Y061134, số máy: HC12E0115797. Qua kiểm tra thực tế khi nhận: xe cũ đã qua sử dụng, một số bộ phận đã bị han

gi, yếm xe bị nứt vỡ. Xe có số khung số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 19/3/2024 của Công an thành phố C cung cấp (có 01 chìa khóa xe kèm theo).

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 108 ngày 14 tháng 5 năm 2024.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền